|  |  |
| --- | --- |
|  HĐND TỈNH KON TUM**ĐOÀN GIÁM SÁT** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 40/BC-ĐGS |  *Kon Tum, ngày 28 tháng 11 năm 2022*  |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát** **tình hình triển khai** **thực hiện** **Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động**

**“tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022; Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND), Đoàn giám sát đã xây dựng kế hoạch([[1]](#footnote-2)) và tổ chức giám sát tại một số địa phương, đơn vị. Qua xem xét báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội (HĐQT NHCSXH) của 10 đơn vị huyện, thành phố và làm việc trực tiếp với NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum, Ban đại diện HĐQT NHCSXH 4 huyện, thành phố([[2]](#footnote-3)), Uỷ ban nhân dân (UBND) các xã, phường, trị trấn([[3]](#footnote-4)), Đoàn giám sát của HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau:

**I. Kết quả thực hiện**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành:**

Cấp tỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt triển khai Đề án([[4]](#footnote-5)), ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh, đồng thời hàng năm tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối bố trí kinh phí sang NHCSXH để thực hiện cho vay các chương trình, đề án đang triển khai ở NHCSXH, trong đó có cho vay đối tượng theo Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Đề án). Đối với NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thành phố triển khai Đề án như quy định các mẫu hồ sơ vay vốn, quản lý việc cho vay và sử dụng vốn vay theo quy định, định kỳ tham mưu kết quả việc thực hiện Đề án; ngành Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan thực hiện rà soát các đối tượng thụ hưởng làm cơ sở để NHCSXH cho vay kịp thời.

Cấp huyện: 10/10 UBND các huyện, thành phố đều ban hành văn bản triển khai Đề án, trong đó chỉ đạo chú trọng công tác tuyên truyền, rà soát đối tượng để chủ động cấp kinh phí uỷ thác qua NHCSXH thực hiện cho vay đối tượng của Đề án.

Cấp xã: chủ động và đa dạng các hình thức tuyên truyền đến nhân dân tại địa phương thông qua các buổi họp thôn, làng, tổ dân phố, đưa tin, phát tờ rơi... Trong đó các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác ở cấp cơ sở thực hiện thường xuyên việc tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên nắm bắt đầy đủ nội dung của Đề án. Phần lớn các cấp hội tiếp cận trực tiếp từng hộ là hội viên, kịp thời tư vấn và hướng dẫn thực hiện hoàn thiện hồ sơ vay cho đối tượng có nhu cầu và đủ điều kiện vay đảm bảo theo quy định.

**2. Kết quả cụ thể cho vay theo Đề án**

- Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH tỉnh, huyện từ năm 2020 đến nay (trong đó có thực hiện Đề án) là gần 78,4 tỷ đồng (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo), trong đó thực hiện Đề án là :

+ Năm 2020 gần 28,4 tỷ đồng; trong đó, ngân sách tỉnh gần 18,9 tỷ đồng; ngân sách huyện 9,5 tỷ đồng;

+ Năm 2021 gần 25 tỷ đồng; trong đó, ngân sách tỉnh gần 11,8 tỷ đồng; ngân sách huyện 13,2 tỷ đồng;

+ Đến 30/6/2022 là 25 tỷ đồng; trong đó, ngân sách tỉnh 11 tỷ đồng; ngân sách huyện 14 tỷ đồng.

Lũy kế nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH đến nay là 150,1 tỷ đồng, (trong đó: ngân sách tỉnh 96,6 tỷ đồng, ngân sách huyện, thành phố 53,5 tỷ đồng).

- Mục đích vay vốn (kết quả đến ngày 30 tháng 6 năm 2022): Có 152 lượt người vay vốn với tổng số tiền cho vay 4.080 triệu đồng. Trong đó: Cho vay tiêu dùng để chi phí khám, chữa bệnh cho thành viên trong hộ gia đình, xây nhà,… cho 147 hộ, số tiền 3.930 triệu đồng; cho vay để kinh doanh, buôn bán nhỏ 05 hộ, số tiền 150 triệu đồng để mở tạp hóa bán các mặt hàng nhu cầu thiết yếu hàng ngày (chi tiết tại Phụ lục 2A, 2B, 2C và phụ lục 3 kèm theo).

- Việc chấp hành các quy định về trả nợ, trả lãi: Theo báo cáo của UBND cấp xã tại nơi đoàn đến giám sát, về cơ bản người vay vốn chấp hành tốt việc trả lãi định kỳ, trả nợ khi đến hạn theo đúng cam kết, trong đó một số hộ vay đã trả nợ trước hạn (48 hộ, số tiền 1.381 triệu đồng). Đến 30 tháng 6 năm 2022, chưa phát sinh nợ quá hạn.

- Các tổ chức chính trị-xã hội các cấp, đặc biệt là ở cấp xã và khu dân cư, đã thường xuyên phổ biến, thông tin đến đoàn viên, hội viên của tổ chức mình về chính sách cho vay tiêu dùng để biết và vay khi có nhu cầu; cấp ủy và chính quyền địa phương luôn sâu sát trong thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Đề án. Từng cơ quan đơn vị được phân công của Đề án thực hiện phối hợp chặt chẽ trong việc tham mưu Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện về bố trí kinh phí chuyển sang NHCSXH thực hiện cho vay; rà soát các nhóm đối tượng để cho vay đúng đối tượng; quy trình xét, xác nhận đối tượng vay của trưởng khu dân cư và các Tổ tiết kiệm và vay vốn đảm bảo; công tác giải ngân, theo dõi sử dụng vốn đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả. Đến nay chưa xảy ra khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến đối tượng và quy trình cho vay theo Đề án tại hệ thống NHCSXH.

Qua gần 3 năm triển khai Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND, với kết quả như đã phân tích ở trên, cho thấy Nghị quyết cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, nhận được sự quan tâm và đồng thuận của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh; kịp thời hỗ trợ nhiều hộ gia đình vượt qua hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, đặc biệt là trong các trường hợp đau ốm, mắc bệnh hiểm nghèo cần có tiền để chi trả, góp phần hạn chế việc đi “vay nóng”, thể hiện được tính nhân văn của Nghị quyết và góp phần đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn.

**II. Những khó khăn, bất cập, vướng mắc khi triển khai thực hiện và nguyên nhân.**

**1. Những hạn chế, khó khăn, bất cập:**

1.1. Về báo cáo của các đơn vị, địa phương:

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND của UBND các cấp chưa đánh giá được cụ thể tình hình hoạt động của “tín dụng đen” trên địa bàn; các báo cáo của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các huyện, thành phố do NHCSXH tham mưu nên về cơ bản giống nhau về nội dung, kiến nghị, đề xuất, chỉ thay phần số liệu thực hiện của từng địa phương, do đó chưa đánh giá rõ việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo đặc thù của mỗi địa phương.

1.2. Về việc triển khai từng nội dung cụ thể của Đề án:

- Đối tượng vay bị hạn chế. Cụ thể: Đối tượng thực sự có nhu cầu vay để kinh doanh, buôn bán nhỏ ở khu vực đô thị không được tiếp cận nguồn vốn vay của Đề án vì hầu hết các đối tượng này không phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo; đồng thời họ cũng không thuộc đối tượng để được điều tra, công nhận là hộ có mức sống trung bình vì không làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp theo quy định của Trung ương[[5]](#footnote-6). Do đó, một trong những đối tượng mà Đề án hướng đến là các hộ trong lĩnh vực thương mại (mua bán nhỏ) sống ở khu vực đô thị có nhu cầu vay vốn để buôn bán nhỏ, nhằm mục đích hạn chế vay “tín dụng đen” trên thực tế đã không đạt được.

 - Điều kiện cho vay: Đối với điều kiện *“Có khả năng tài chính trả nợ khi đến hạn”* gây khó khăn trong quá trình cho vay ở một số trường hợp sau:

 + Trong trường hợp người đi vay có người thân bị tai nạn đột xuất cần cấp cứu ngay để bảo toàn tính mạng hoặc các trường hợp nguy cấp về sức khỏe mà phải thực hiện thủ tục xác minh khả năng tài chính là chưa phù hợp, kéo dài thời gian giải ngân, xử lý trong một số tình huống cấp bách liên quan đến sức khỏe tính mạng con người.

 + Tiêu chí để đánh giá *“có khả năng tài chính”* thiếu rõ ràng, cụ thể nên việc đánh giá người vay “có khả năng tài chính trả nợ khi đến hạn”của các tổ chức, cá nhân có liên quan còn rất chung chung.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Phần lớn các hộ được giải ngân cho vay với mục đích vay tiêu dùng (chủ yếu là vay để chữa bệnh hoặc tai nạn đột xuất) với mức vay từ 10 - 30 triệu đồng; đối với mục đích vay để kinh doanh, buôn bán nhỏ rất hạn chế([[6]](#footnote-7)), nguyên nhân:

+ Đối với quy định vay *“Để kinh doanh, buôn bán nhỏ”*: Điều kiện để được vay là không còn dư nợ của các Chương trình tín dụng tại NHCSXH. Thực tế 04 nhóm đối tượng được vay vốn theo Đề án đều đang có dư nợ tại NHSCXH, vì vậy các đối tượng này đều không được tiếp cận nguồn vốn vay cho mục đích kinh doanh, buôn bán nhỏ.

+ Hạn mức vay tối đa 30 triệu đồng/hộ/cá nhân, lãi suất vay áp dụng như lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo, thời hạn cho vay tối đa 36 tháng (bao gồm cả thời gian gia hạn nợ) để kinh doanh, buôn bán nhỏ. Quy định này của Đề án không ưu việt hơn so với các Chương trình tín dụng tại NHCSXH, do đó người có nhu cầu vay đều lựa các Chương trình tín khác.

- Hạn mức cho vay, thời hạn cho vay, mức lãi suất: Hạn mức vay 30 triệu đồng/hộ/cá nhân trong nhiều trường hợp chưa đáp ứng được nhu cầu vay thực tế của người dân, nhất là trong các trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, cần điều trị dài ngày, phải chi trả các chi phí nằm ngoài danh mục chi trả của Bảo hiểm y tế; mức lãi suất 7,92%/năm là cao đối với người đi vay là hộ nghèo cần chữa bệnh dài ngày; thời hạn cho vay không quá 24 tháng là chưa đủ thời gian để người vay trả nợ.

- Quy trình, thủ tục cho vay đối với người chưa vay vốn tại NHCSXH: Đối với quy định *“NHCSXH nơi cho vay kiểm tra nếu đủ điều kiện thì phê duyệt”* làm kéo dài thời gian xét duyệt giải ngân cho vay, vì theo quy định của Đề án Thôn trưởng/Tổ trưởng khu dân cư có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ của người đề nghị vay, nếu đúng đối tượng và đảm bảo các điều kiện vay vốn thì xác nhận, báo cáo UBND cấp xã xác nhận chuyển NHCSXH nơi cho vay xem xét, quyết định. Tuy nhiên, Đề án lại quy định ngân hàng nơi cho vay phải kiểm tra lại điều kiện, phát sinh thủ tục cán bộ ngân hàng phải đi kiểm tra thực tế một lần nữa, lặp lại quy trình của Thôn trưởng/Tổ trưởng.

- Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo: Đề án quy định Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện lồng ghép kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án vào Chương trình kiểm tra giám sát hàng năm; trong đó mời đại diện Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND cấp huyện cùng tham gia, tuy nhiên phần lớn các đơn vị, địa phương chưa thực hiện đúng quy định; một số nơi chưa gửi báo cáo định kỳ tình hình triển khai Đề án cho HĐND cùng cấp theo quy định.

- Trường hợp người đi vay là đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phát sinh (nằm ngoài danh sách hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt): thời gian để xác định đối tượng phải thực hiện theo các văn bản quy định (quy trình là 15 ngày kế từ ngày nhận được đơn đề nghị rà soát của người dân)([[7]](#footnote-8)), do đó thời gian giải ngân vốn vay trong vòng tối đa 24h kể từ thời điểm người có nhu cầu vay vốn đăng ký và lập hồ sơ vay vốn quy định trong Đề án không triển khai được trên thực tế.

**2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan: Nghị quyết 67/2019/NQ-HĐND là nghị quyết về chính sách đặc thù riêng của tỉnh Kon Tum trong bối cảnh cả nước nói chung và tỉnh Kon Tum nói riêng, đang đấu tranh đẩy lùi hoạt động *“tín dụng đen”*, có tính nhân văn sâu sắc và là chính sách mới, mang tính đặc thù của địa phương, chưa được trung ương quy định, do đó trong quá trình triển khai phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, bất cập đã được nêu trên.

- Nguyên nhân chủ quan: công tác kiểm tra, giám sát của các đơn vị được phân công chưa thường xuyên, chưa đảm bảo thành phần, chưa tổng hợp và xử lý kịp thời ý kiến vướng mắc từ cơ sở.

**III. Đề xuất, kiến nghị:**

**1. UBND tỉnh:** chỉ đạo NHCSXH và các sở, ngành có liên quan và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố được phân công trong Đề án thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai Đề án, tham mưu giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Uỷ ban nhân dân cấp huyện, thành phố và NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)*,* đồng thời rà soát các nội dung của Nghị quyết 67/2019/NQ-HĐND và Đề án để tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (nếu xét thấy cần thiết)*.*

- Thực hiện đúng các quy định về chế độ kiểm tra, giám sát, công tác thông tin, báo cáo định kỳ.

**2. NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum:**

- Chủ trì phối hợp với UBND cấp xã tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ cấp cơ sở để thống nhất quy trình triển khai Đề án; quản lý sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả.

- Chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề án tại hệ thống chi nhánh cấp huyện để kịp thời phát hiện, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, bất cập liên quan đến nghiệp vụ của ngân hàng.

**3. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để nhân dân nắm bắt đầy đủ chủ trương, chính sách của Đề án, khi phát sinh nhu cầu, nhân dân sớm tiếp cận nguồn vốn.

- Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai đến Thôn trưởng, Tổ trưởng khu dân cư, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức nhận uỷ thác, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh, điều kiện, hoàn cảnh của các hộ gia đình và hội viên thuộc quản lý, kịp thời tư vấn, hướng dẫn tiếp cận chính sách; phối hợp chặt chẽ trong việc xác nhận, phê duyệt đối tượng vay vốn, hướng dẫn người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích; thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay có hiệu quả, trả lãi, trả nợ đúng quy định.

Trên đây là báo cáo của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT** |
| - Như trên;- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);- Thường trực HĐND tỉnh;- Thành viên Đoàn giám sát;- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, CTHĐ | **KT.TRƯỞNG ĐOÀN****PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN***(Đã ký)***PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH****Nghe Minh Hồng** |

1. () Kế hoạch số 05/KH-ĐGS ngày 19/4/2022 của Đoàn giám sát về giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND [↑](#footnote-ref-2)
2. () 4 huyện, thành phố: Huyện Ngọc Hồi, Huyện Đăk Hà, Huyện Sa Thầy, Thành phố Kon Tum [↑](#footnote-ref-3)
3. () 22 đơn vị cấp xã gồm: Huyện Ngọc Hồi và xã Đăk Xú, Pờ Y, Đăk Kan, Sa Loong, Đăk Ang, thị trấn Plei Kần; Huyện Đăk Hà và xã Đăk Ngọc, Ngọc Wang, Đăk Pxi, Ngọc Réo, Hà Mòn, thị trấn Đăk Hà; Huyện Sa Thầy và xã Rờ Kơi, Sa Nghĩa, Sa Nhơn, Sa Sơn, thị trấn Sa Thầy; Thành phố Kon Tum và Phường Quang trung, Nguyễn Trãi, Quyết Thắng, Thắng Lợi, xã Iachim, xã Đoàn Kết, xã Hòa Bình. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 về phê duyệt Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-5)
5. Thông tư Số: 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 03 năm 2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội “Hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020”;

- Quyết định số 14/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống truing bình giai đoạn 2022-2025”. [↑](#footnote-ref-6)
6. () Vay buôn bán nhỏ: chỉ giải ngân được cho 05 hộ với số tiền cho vay là 150 triệu đồng (Đăkglei: 01 hộ; TP Kon Tum: 04 hộ). Đến thời điểm giám sát còn 04 hộ dư nợ (TP Kon Tum). [↑](#footnote-ref-7)
7. () Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH “Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020”; Thông tư 14/2018/TT-BLĐTBXH Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH; Quyết định 24/2021/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ "Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025”. [↑](#footnote-ref-8)